

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN  
CÁC SÔNG TỈNH GIA LAI**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Mức nước trên các sông của tỉnh Gia Lai trong 24 giờ qua: Trên lưu vực sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.30 - 0.40 mét; Sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn mức nước phổ biến có dao động với biên độ 0.20 - 1.00 mét, theo xu thế giảm.

**2. Dự báo, cảnh báo**

Mức nước trên các sông suối tỉnh Gia Lai trong 24 giờ tới: Trên sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.10 - 0.30 mét; Sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn mức nước phổ biến có dao động với biên độ từ 0.20 - 0.50 mét.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây tình trạng ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp, khu đô thị; gây lũ, lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30'/04/11/2025**

**Tin phát lúc 11h30'/03/11/2025**

**Nơi nhận:**

- Ban PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- VP UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



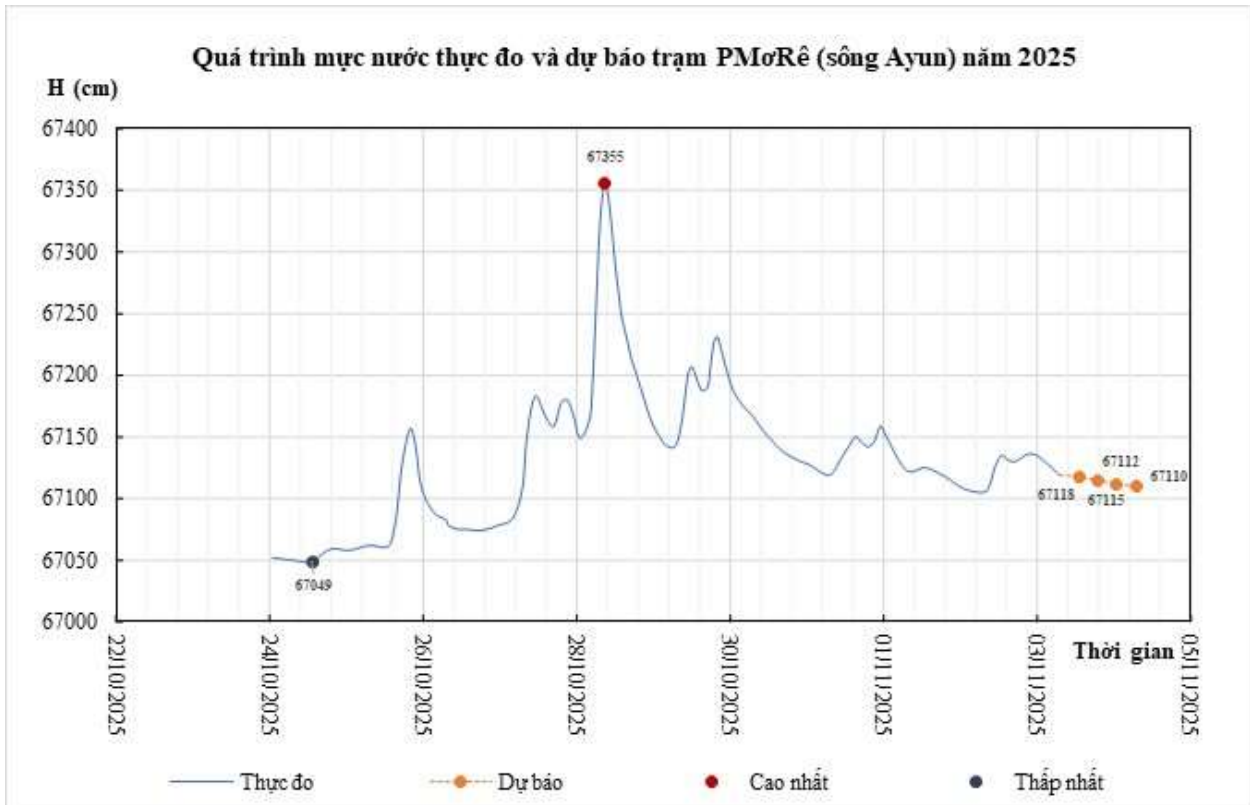
**Hà Quyết Thắng**

## PHỤ LỤC

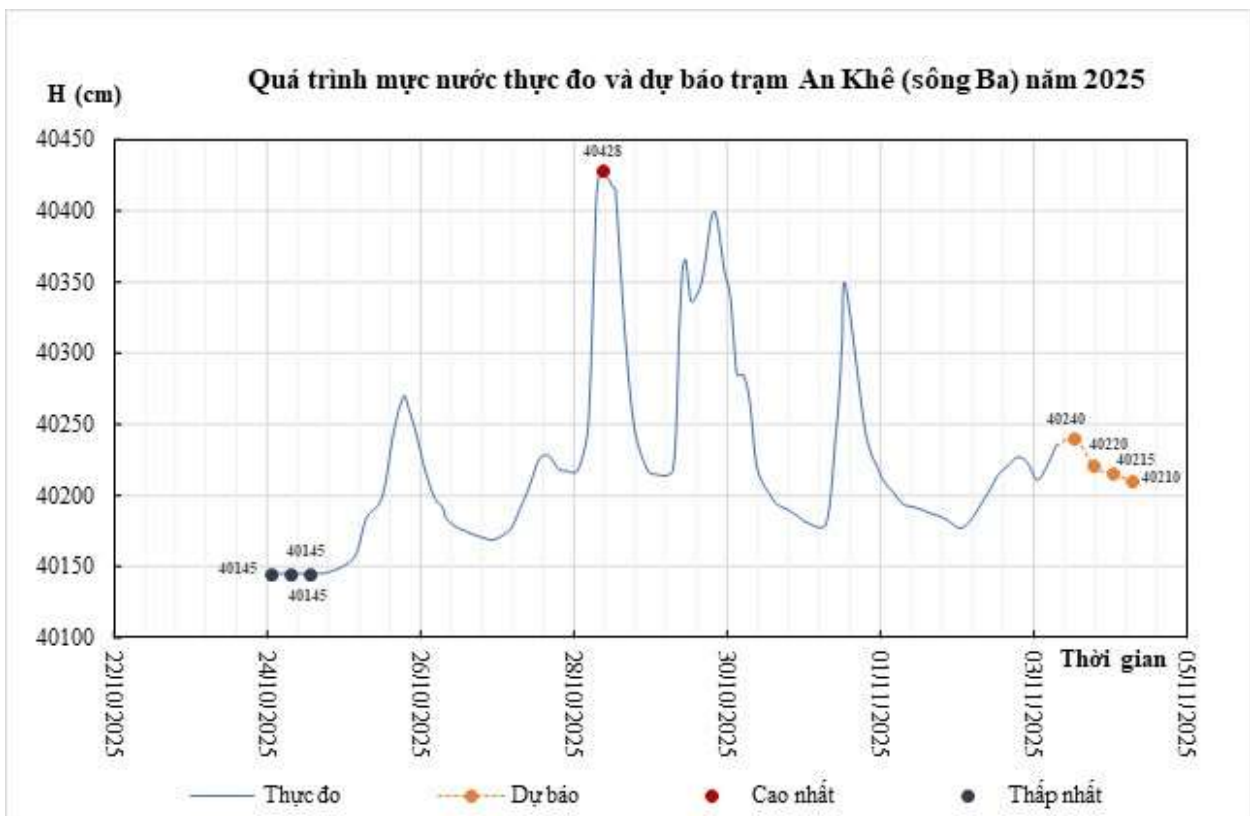
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

Sông	Yếu tố	Trạm	Thực đo	Dự báo				
			07h/03/11	13h/03/11	19h/03/11	01h/04/11	07h/04/11	
Ayun	H (cm)	PMơRê	<b>67119</b>	67118	67115	67112	67110	
	Q (m <sup>3</sup> /s)		<b>17.6</b>	17.5	17.0	16.5	16.2	
Ba	H (cm)	An Khê	<b>40235</b>	40240	40220	40215	40210	
	Q (m <sup>3</sup> /s)		<b>78.7</b>	84.2	63.0	58.3	53.5	
	H (cm)	Ayun Pa	<b>15091</b>	15090	15087	15085	15082	
	Q (m <sup>3</sup> /s)		<b>328</b>	325	318	313	306	
An Lão	H (cm)	An Hòa	<b>2076</b>	2060	2050	2040	2020	
	Q (m <sup>3</sup> /s)		<b>184</b>	153	136	120	89.3	
Lại Giang	H (cm)	Bồng Sơn	<b>226</b>	220	200	190	180	
Kôn	H (cm)	Vĩnh Sơn	<b>7013</b>	7000	6990	6980	6970	
	H (cm)	Bình Nghi	<b>1320</b>	1320	1310	1290	1270	
	H (cm)	Thanh Hòa	<b>517</b>	510	500	490	470	

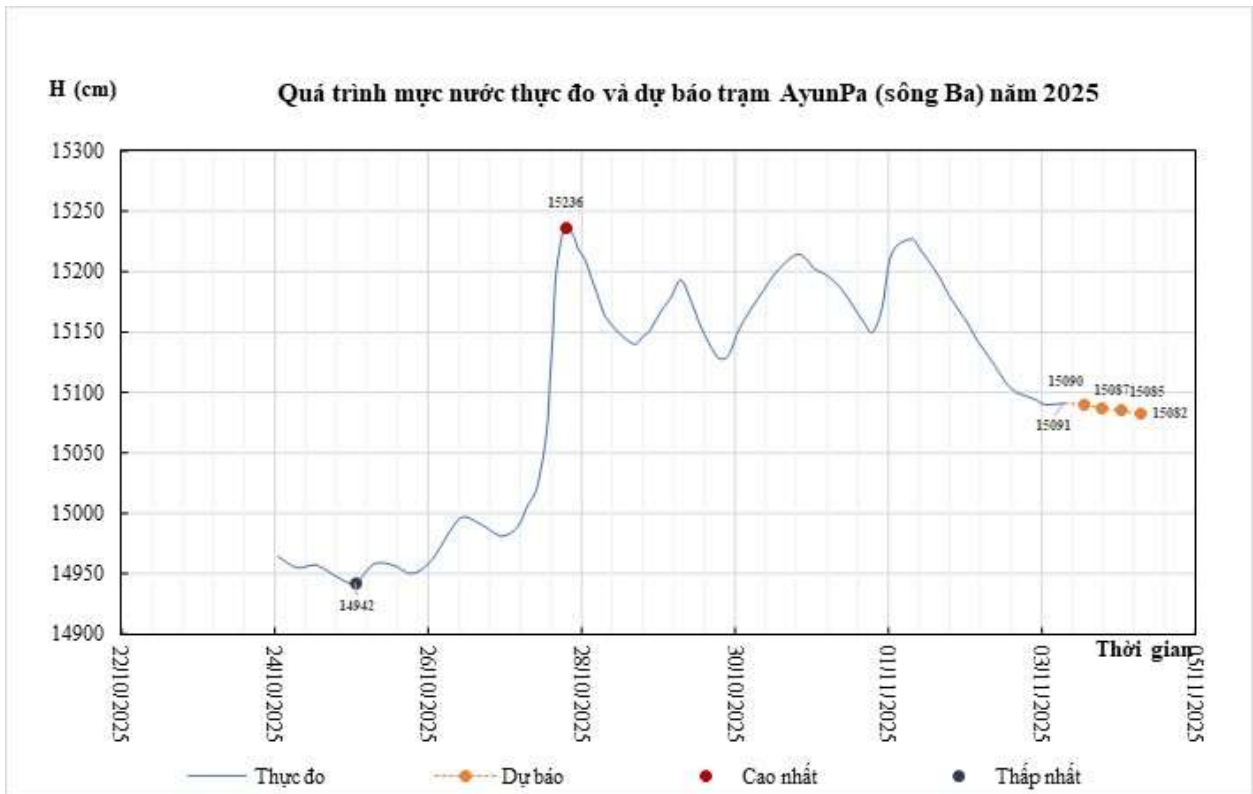
## Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



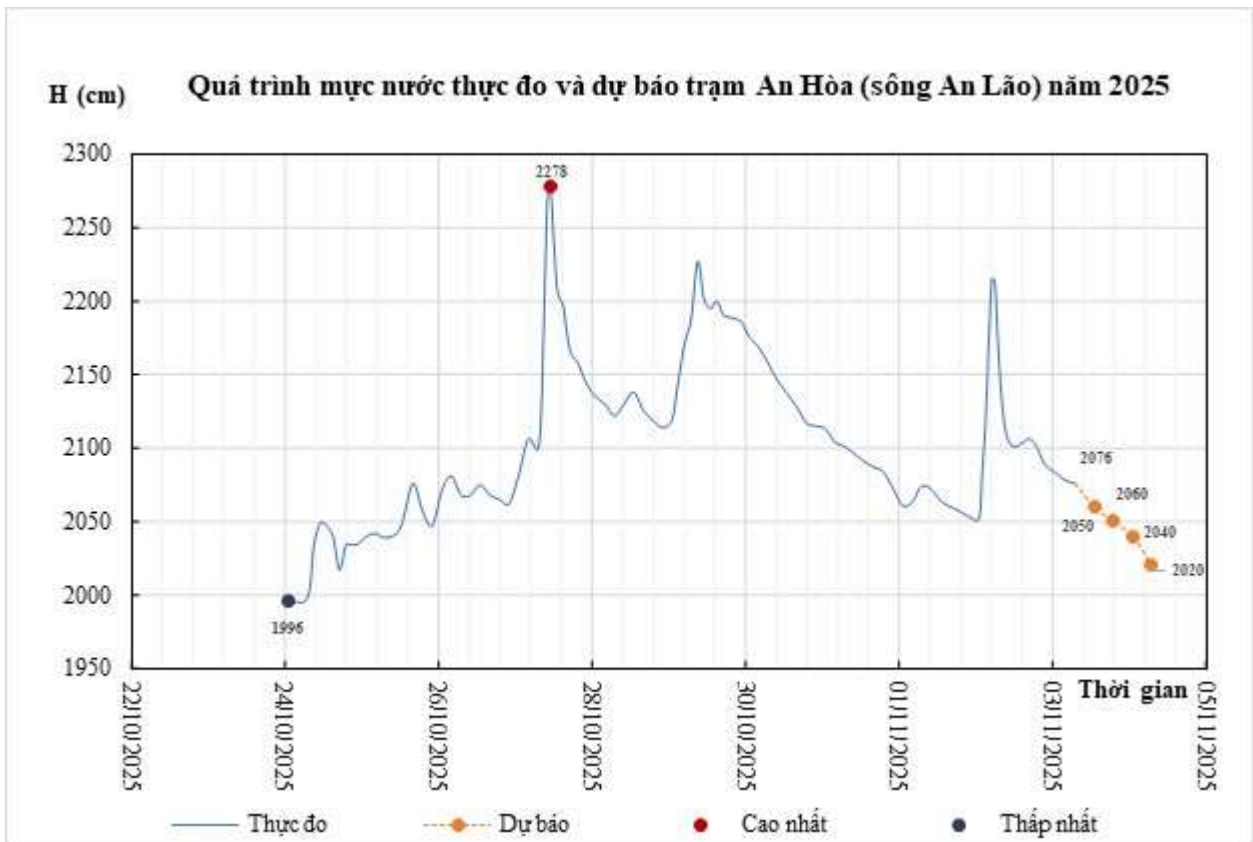
**Hình 1:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn PMơRê



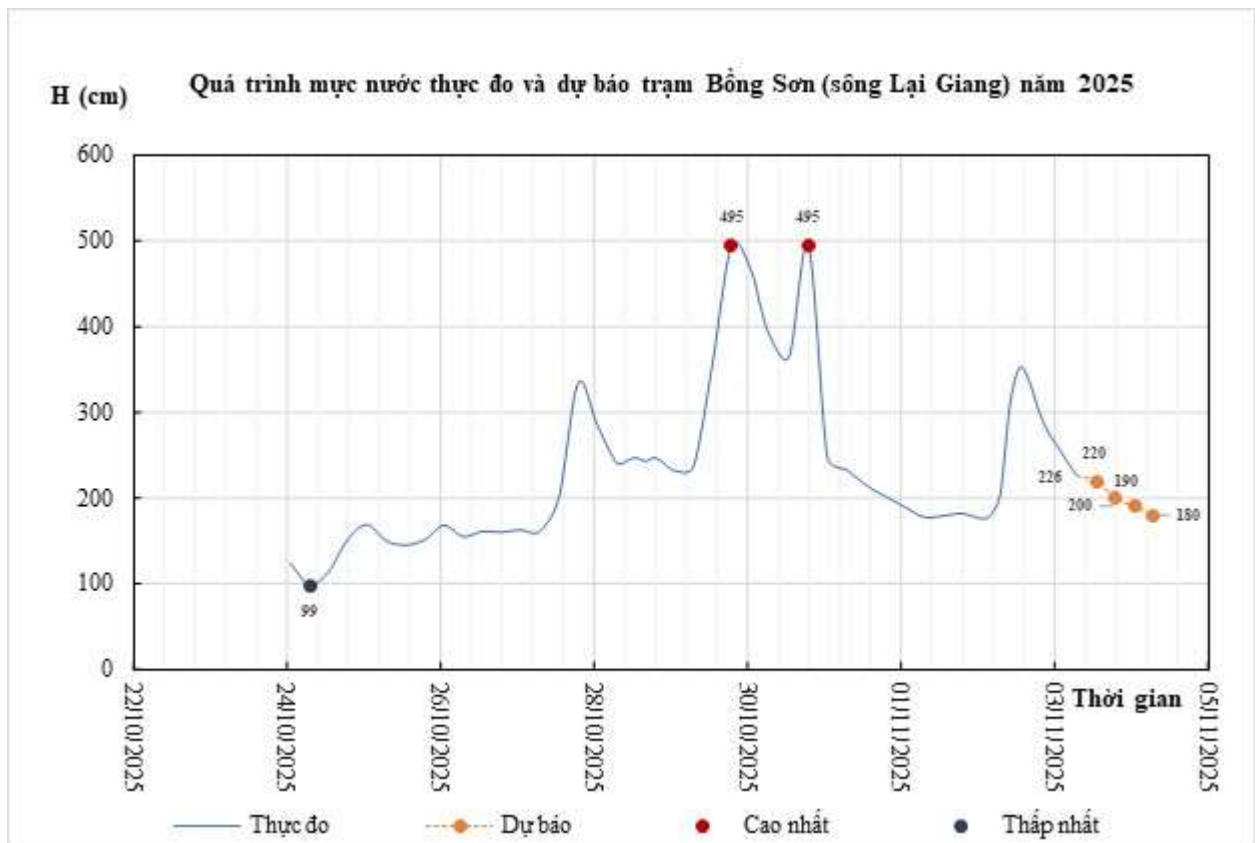
**Hình 2:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Khê



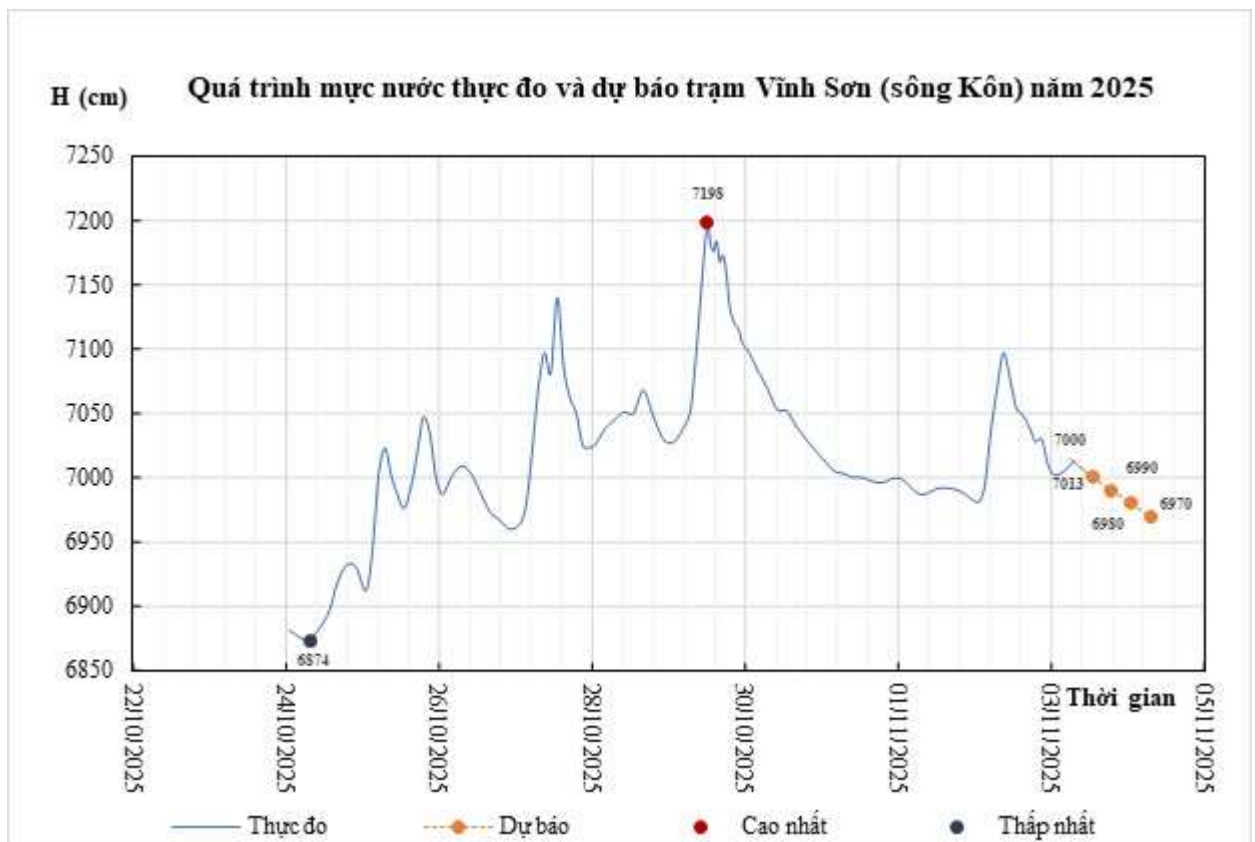
**Hình 3:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn AyunPa



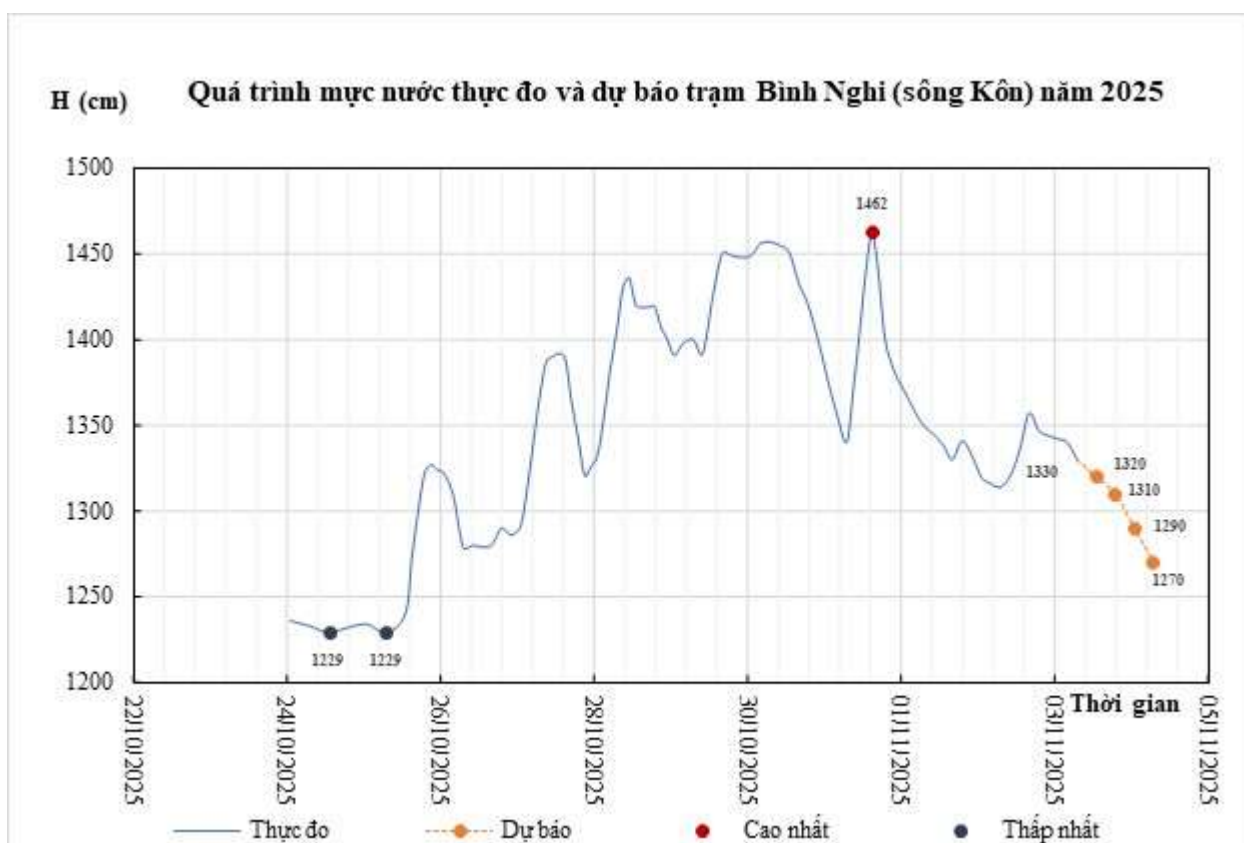
**Hình 4:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Hòa



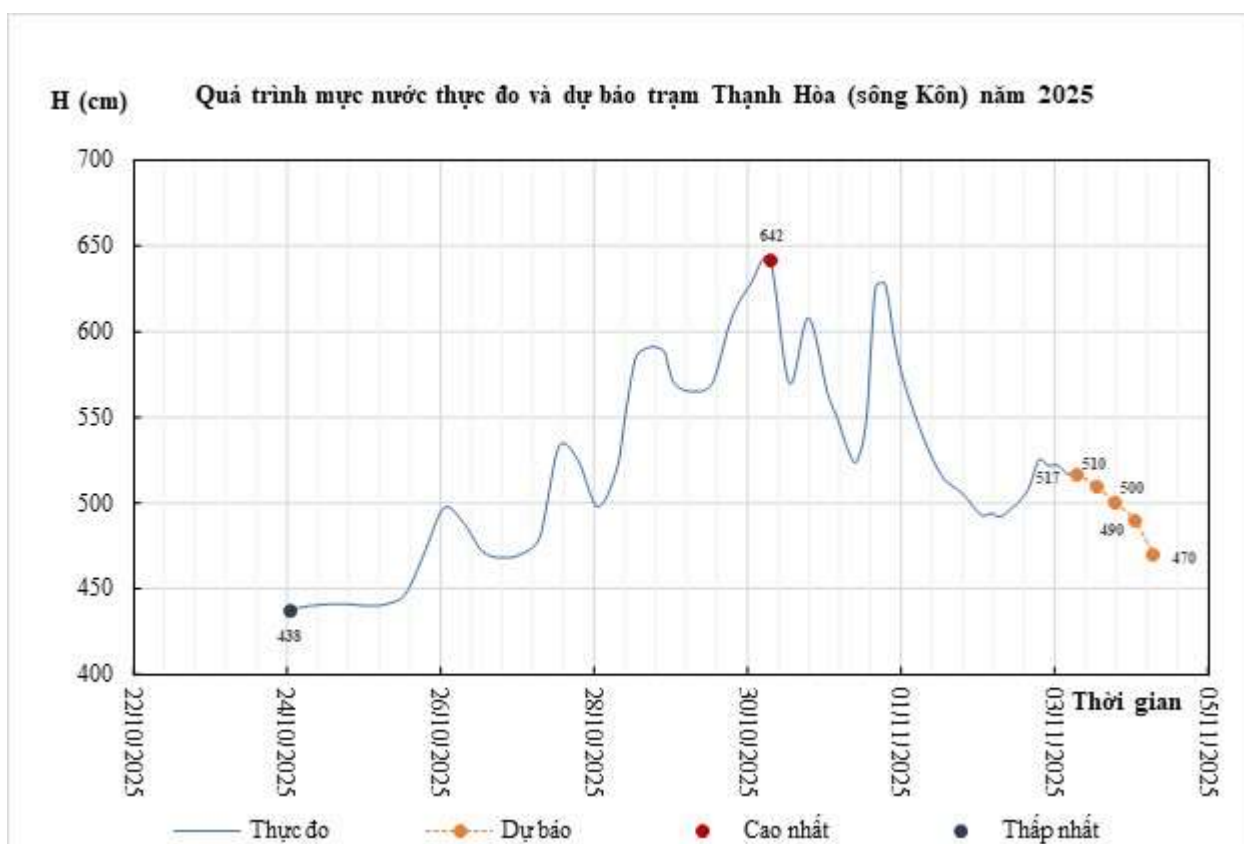
**Hình 5:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bông Sơn



**Hình 6:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Vĩnh Sơn



**Hình 7:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bình Nghi



**Hình 8:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Thạnh Hòa